

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực thi theo phương án đơn giản hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1151/TTr-SNNMT ngày 11/8/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thực thi theo phương án đơn giản hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Căn cứ Quy trình nội bộ được phê duyệt kèm theo Quyết định này thực hiện cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

b) Thực hiện giải quyết TTHC, niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc

thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- Bãi bỏ Mục A, Phụ lục 1 tại Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 10/6/2026; TTHC có số thứ tự II.1 tại Mục A.2 của Phụ lục Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bãi bỏ quy trình nội bộ số thứ tự II.01 tại Phụ lục Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 03/3/2026; Phụ lục 2 Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT của tỉnh;
- DN cung ứng dịch vụ BCCI;
- Lưu: VT, HCC_{Tr}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

Phụ lục 1**DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	TTHC chuyển giao BCCI
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Đã cắt giảm 05 ngày làm việc so với quy định</i>)	Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	800.000 đồng/lần	- Điều 63, Điều 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; Điều 3 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp; Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch	Có	Có

					thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Mục A.VII Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.		
2	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Đã cắt giảm 05 ngày làm việc so với quy định</i>)	Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Không quy định	- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 24 Luật Trồng trọt năm 2018; - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Điều 16 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Điều 8 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Có	Có

Phụ lục 2**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện		Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363)	10 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Hành chính - Tổng hợp (Chi cục Trồng trọt và BVTV)	Lãnh đạo phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	01 ngày làm việc	Phòng Hành chính - Tổng hợp (Chi cục Trồng trọt và BVTV)	Chuyên viên
			Bước 4	Tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế và Soát xét hồ sơ	6 ngày làm việc	Phòng Hành chính - Tổng hợp (Chi cục Trồng trọt và BVTV)	Lãnh đạo phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	1 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Lãnh đạo Chi cục
			Bước 6	Phát hành kết quả	0,5 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Văn thư
			Bước 7	Tiếp nhận kết quả	0,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên

2	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003)	15 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 2	Thẩm định và xử lý hồ sơ	5 ngày làm việc	Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chuyên viên
			Bước 3	- Soát xét hồ sơ - Dự thảo quyết định thành lập HĐ kiểm tra	2 ngày làm việc	Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và BVTV	Lãnh đạo phòng
			Bước 4	Quyết định thành lập hội đồng	1 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
			Bước 5	- Hoàn thiện hồ sơ - Dự thảo quyết định cấp QĐ công nhận	4 ngày làm việc	Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chuyên viên
			Bước 6	Phê duyệt hồ sơ	1 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
			Bước 7	Hoàn thiện hồ sơ	1 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
			Bước 8	Tiếp nhận kết quả	0,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên